

Bản án số: **07/2022/DS-ST**

Ngày 16 - 02 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Luân
2. Bà Dương Thị Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ Khôi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Hoan B, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số nhà 41, tổ 3 phố Lương Sơn Tuyết, phường X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Nguyên đơn bà Phùng Thị Hoan B có mặt; bị đơn bà Vũ Thị C có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phùng Thị Hoan B trình bày:*

Do có quan hệ quen biết nên bà đã nhiều lần cho bà Vũ Thị C, trú tại thôn K, xã H, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang vay tiền để làm ăn. Trong các lần vay tiền trước đó bà C đều thanh toán cho bà đầy đủ. Năm 2018, bà tiếp tục cho bà Vũ Thị C vay tiền làm ăn nhưng đến hẹn bà C không trả. Ngày 11/4/2018, bà và bà Vũ Thị C tiến hành đối chiếu, chốt nợ. Qua tính toán hai bên xác định bà C còn nợ bà tổng số tiền là 227.439.000đ. Tại buổi chốt nợ, bà C đã trả cho bà được số tiền

20.000.000đ, hai bên xác nhận bà C còn nợ của bà số tiền 207.000.000đ (Hai trăm linh bảy nghìn đồng) (làm tròn số). Bà Vũ Thị C là người trực tiếp viết nội dung “Ngày 11/4/2018. Em Chung Hiền trả chị Hoan Dũng (20.000.000) Hai mươi triệu đồng chẵn. Số tiền còn nợ lại 207.000.000 (Hai trăm linh bảy triệu đồng chẵn) hẹn 2 tháng trả cho chị Hoan Dũng”. Tên thật của bà là Phùng Thị Hoan B, nhưng thường ngày mọi người thường hay gọi tên bà là Hoan, chồng bà là ông Nguyễn Thế Dũng, còn chồng bà C là ông Bùi Văn Hiền nên khi viết giấy nhận nợ bà C viết là “Em Chung Hiền trả chị Hoan Dũng hẹn 2 tháng trả cho chị Hoan Dũng” nhưng thực tế việc vay nợ trên là giữa bà và bà C, không liên quan đến chồng bà và chồng bà C.

Bà C hẹn 02 tháng sau sẽ trả toàn bộ số tiền trên cho bà, hai bên thỏa thuận miệng với nhau là nếu bà C trả tiền đúng hạn thì sẽ không tính lãi. Nhưng khi đến hạn thì bà C không trả tiền theo như đã thỏa thuận. Bà đã nhiều lần gọi điện và đến tận nhà yêu cầu bà C trả tiền cho mình nhưng bà C cố tình không trả nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Vũ Thị C có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ gốc hai bên đã chốt nợ là 207.000.000đ và tiền lãi phát sinh kể từ thời hạn chậm trả theo thỏa thuận từ ngày 12/6/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là $0,83\%/tháng = 207.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 44 tháng 04 ngày = 75.825.000đ$. Tổng số tiền bà yêu cầu bà Vũ Thị C phải trả cho bà là 207.000.000đ (tiền gốc) + 75.825.000đ = 282.825.000đ (Hai trăm tám mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Bà yêu cầu bà Vũ Thị C thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi một lần, không nhất trí cho trả dần.

* Trong biên bản lấy lời khai ngày 30/12/2021, bị đơn bà Vũ Thị C trình bày: Bà có biết việc bà Phùng Thị Hoan B khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền nợ gốc 207.000.000đ và tiền lãi kể từ tháng 6/2018 đến tháng 12/2021 là 72.160.200đ, tổng cộng là 279.160.200đ. Nguồn gốc khoản nợ trên là do trước đây cần vốn làm ăn nên bà đã vay tiền của bà Phùng Thị Hoan B nhiều lần, sau đó đến ngày 11/4/2018 hai bên tiến hành chốt nợ và xác định bà còn nợ bà B 227.000.000đ, bà đã trả được cho bà B số tiền 20.000.000đ, số tiền còn lại là 207.000.000đ bà hẹn 02 tháng sau sẽ trả đủ cho bà B. Tuy nhiên do gặp khó khăn nên bà chưa trả được nợ như đã hẹn. Ngày 11/4/2018 bà là người trực tiếp viết vào giấy nhận nợ với nội dung “Ngày 11/4/2018. Em Chung Hiền trả chị Hoan Dũng (20.000.000) Hai mươi triệu đồng chẵn. Số tiền còn nợ lại 207.000.000 (Hai trăm linh bảy triệu đồng chẵn) hẹn 2 tháng trả cho chị Hoan Dũng”. Thường ngày mọi người vẫn thường gọi tên bà Phùng Thị Hoan B là “Hoan”, nên khi viết giấy nhận nợ bà viết tên bà là “Em Chung Hiền trả chị Hoan Dũng...” vì chồng bà là ông Bùi Văn Hiền, còn chồng bà Bình là ông Vũ Thế Dũng. Tuy nhiên, khoản nợ trên là giữa cá nhân bà và bà Phùng Thị Hoan B, không liên quan đến chồng bà và chồng bà B. Việc bà viết giấy nhận nợ với bà B là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay đe dọa gì vì việc bà nợ tiền của bà B là thực tế, bà xác định mình có trách nhiệm trả cho bà B số tiền trên. Nay, bà B khởi kiện yêu cầu bà trả nợ thì bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà B. Tuy nhiên, do bà vừa bị mắc bệnh đang trong thời gian phục hồi, hơn nữa điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị được trả dần số tiền nợ mà bà B yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 26, 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đã có đủ cơ sở để xác định vào ngày 11/4/2018 bà Vũ Thị C xác nhận nợ của bà Phùng Thị Hoan B số tiền 207.000.000đ không thỏa thuận tính lãi. Do bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn đã thỏa thuận nên việc bà Phùng Thị Hoan B khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị C trả số tiền nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày bà C chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ (ngày 12/6/2018) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Vũ Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Thị Hoan B số tiền nợ gốc là 207.000.000đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là: $207.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 44 tháng 04 ngày = 75.825.000đ$ (làm tròn số). Tổng số tiền bà Vũ Thị C phải trả cho bà Phùng Thị Hoan B là 207.000.000đ (tiền gốc) + 75.825.000đ (tiền lãi) = 282.825.000đ (*Hai trăm tám mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Về án phí Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn (do bà Vũ Thị C có đơn xin miễn án phí với lý do là người cao tuổi).

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

Nguyên đơn bà Phùng Thị Hoan B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Vũ Thị C trả số tiền nợ gốc theo văn bản xác nhận nợ ngày 11/4/2018 và tiền lãi phát sinh theo quy định của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự, cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Vũ Thị C có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm

quyền theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nhưng không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu (khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ), không làm thay đổi quan hệ tranh chấp của vụ án, do đó được chấp nhận để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc chấp hành pháp luật và thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn bà Vũ Thị C mặc dù vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà Phùng Thị Hoan B khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị C trả tiền nợ gốc theo văn bản xác nhận nợ ngày 11/4/2018 và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ tính từ ngày 12/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

* *Đối với số tiền nợ gốc:* Bà Phùng Thị Hoan B khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị C trả số tiền 207.000.000đ theo văn bản xác nhận nợ ngày 11/4/2018. Quá trình giải quyết vụ án, bà Vũ Thị C thừa nhận mình là người trực tiếp viết và ký tên vào văn bản xác nhận nợ với bà Phùng Thị Hoan B vào ngày 11/4/2018, việc xác nhận nợ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay đe dọa gì. Bà Vũ Thị C cũng xác định việc mình nợ tiền bà Phùng Thị Hoan B là có thật và xác định mình có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Thị Hoan B số tiền nợ gốc 207.000.000đ. Do đó, căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng dân sự về vay tài sản giữa bà Phùng Thị Hoan B và bà Vũ Thị C là có thật và hợp pháp, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Vũ Thị C phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 207.000.000đ cho bà Phùng Thị Hoan B.

* *Về lãi suất:*

Trong văn bản xác nhận nợ, các bên thỏa thuận bà Vũ Thị C thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Phùng Thị Hoan B trong thời hạn 02 tháng (tính từ ngày 11/4/2018 đến 11/6/2018) nhưng không thỏa thuận về lãi suất. Đến thời hạn bà Chung không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ. Do đó việc bà Phùng Thị Hoan B khởi kiện yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày kế tiếp của thời hạn cuối cùng trả nợ là ngày 12/6/2018 với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi và mức lãi suất. Do bị đơn vi phạm về thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu tiền lãi

tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 16/02/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 44 tháng 04 ngày.

Cụ thể, tiền lãi được tính như sau: $207.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 44$ tháng 04 ngày = 75.825.000đ (làm tròn số).

Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Vũ Thị C phải có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Thị Hoan B số tiền nợ gốc là 207.000.000đ (*Hai trăm linh bảy triệu đồng*) và tiền lãi là 75.825.000đ (*Bảy mươi lăm triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bà Vũ Thị C phải trả cho bà Phùng Thị Hoan B là 282.825.000đ (*Hai trăm tám mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Vũ Thị C đề nghị được trả dần số tiền nợ cho bà Bình, tuy nhiên tại phiên tòa bà Bình không đồng ý mà yêu cầu bà C phải trả toàn bộ số tiền trên một lần. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của bị đơn về việc trả dần số tiền nợ trên.

[4] Về án phí:

Do Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn bà Phùng Thị Hoan B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà Vũ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, cụ thể là: $282.825.000đ \times 5\% = 14.141.250đ$ (Mười bốn triệu một trăm bốn mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng). Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị C có đơn xin miễn nộp tiền án phí với lý do là người cao tuổi. Xét thấy lý do xin miễn nộp tiền án phí của bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí đối với bà Vũ Thị C.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 235, 244, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị Hoan B: Buộc bà Vũ Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Thị Hoan B số tiền 282.825.000đ (*Hai trăm tám mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó, tiền nợ gốc là 207.000.000đ (*Hai trăm linh bảy triệu đồng*), tiền lãi là 75.825.000đ (*Bảy mươi lăm triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Khoản tiền phải trả kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bà Phùng Thị Hoan B cho đến khi

thi hành xong khoản tiền trên, nếu người phải thi hành án bà Vũ Thị C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Nguyên đơn bà Phùng Thị Hoan B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.979.000đ (*Sáu triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004602, ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn bà Vũ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được miễn toàn bộ do là người cao tuổi.

Nguyên đơn bà Phùng Thị Hoan B được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Vũ Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Hữu San